

Bản án số: 64/2025/HS-ST

Ngày: 19/12/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Trần Văn Dũng;

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên toà:***  
Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 13/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đình C, sinh năm 1978, tại Hưng Yên;

HKTT: Thôn Đại Nại, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và con bà: Phạm Thị H1 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2025 đến nay.

*Bị cáo có mặt tại phiên toà.*

***\* Người làm chứng:***

- Anh Đặng Ngọc H2, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*);

- Anh Nguyễn Trung H3, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Phố P, xã H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lương Xuân Q, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*);

- Anh Lương Đức T1, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*);

- Anh Trần Quang N, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*);

- Anh Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Chí C2, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố B, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Bùi Quang H4, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường N, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Lương Thanh T4, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Lê Đức M, sinh năm 1991; địa chỉ: Đ, thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Quyết T5, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Bùi Văn C3, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên (*Có mặt*).

- Anh Phạm Đức V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, phường H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

- Anh Trần Ngọc H5, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên (*Vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/7/2025, sau khi đã uống bia cùng anh Đào Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên, Phạm Đình C, sinh năm 1978, HKTT thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89H1-000.19 đi về nhà. Trên đường đi, do bức xúc với thông tin mà Đ đã nói khi ngồi uống bia với nhau về việc lực lượng Công an giao thông đang xử lý vi phạm nồng độ cồn ở gần cổng Công an huyện T cũ nên C điều khiển xe mô tô đi thẳng vào sân trụ sở Công an xã H (vì C *nghĩ lực lượng Cảnh sát giao thông ở chung với trụ sở công an xã H*) để chờ lực lượng Cảnh sát giao thông. Tại đây, C thấy một đồng chí Công an xã mặc quân phục đang trực tại khu vực cổng, gần đó có một vài người mặc quần áo dân sự thì C to giọng chửi “*Thế chúng mày trực ban mà mặc quần áo dân sự à, địt mẹ chúng mày gọi thẳng Giám đốc chúng*”

mày xuống đây, tại sao chúng mày bỏ láo mặc quần áo dân sự như mấy thằng xã hội đen thế này hả, địt mẹ chúng mày gọi thằng Giám đốc Hưng Y đến gặp cụ tổ mày...”. Đồng chí Lương Thanh T4 (đang làm nhiệm vụ trực ban đơn vị tại công trụ sở) mặc trang phục đúng điều lệnh ngành Công an nhân dân thấy C có hành vi chửi bới nên đã đến giải thích, yêu cầu C bình tĩnh, chấm dứt ngay hành vi của mình, nếu có việc cần trình báo thì vào trong trụ sở làm việc nhưng C không nghe. Nhìn xung quanh trụ sở Công an xã thấy có một số người mặc quần áo dân sự, C liền to giọng chửi “*Thế chúng mày trực ban mà mặc quần áo dân sự à, chúng mày bỏ láo mặc quần áo dân sự như mấy thằng xã hội đen thế này hả, địt cụ chúng mày nhé, địt mẹ chúng mày gọi thằng Giám đốc Hưng Y đến gặp cụ tổ mày...*”. Nghe thấy tiếng chửi bới âm ỉ liên tục, đồng chí Đặng Ngọc H2 (Phó trưởng Công an xã) và một số đồng chí trong Tổ phòng chống tội phạm đang làm nhiệm vụ (đấu tranh với đối tượng Đinh Văn D vừa bị bắt giữ về hành vi Gây rối trật tự công cộng) phải dừng lại công việc của mình và huy động một số cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ ra giải thích, tuyên truyền, can ngăn hành vi quá khích của C, yêu cầu C chấm dứt việc hò hét, chửi bới và giải thích cho C biết hành vi hiện tại của mình là gây rối trật tự công cộng, là vi phạm pháp luật; Tuy nhiên C không chấp hành mà tiếp tục đứng ở giữa sân trụ sở C4 to tiếng, với những câu từ, lời nói càng lúc càng thô tục xúc phạm đến các đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh “*Thằng Giám đốc mới người Hà Tĩnh đợt này mất việc, phải bị điều chuyển đi chỗ khác, địt mẹ chúng mày gọi thằng Giám đốc Hưng Y đến gặp cụ tổ mày...*”. Lúc này, hành vi gây mất trật tự của C đã thu hút sự hiếu kì của những người dân xung quanh đó đến xem.

Không dừng lại tại đó, C ngày càng có các hành vi quá khích hơn, thấy vậy, đồng chí T4 đã báo cáo sự việc cho đồng chí Bùi Đức T6 (Trưởng ca trực), đồng chí Phạm Đức V (Lãnh đạo ca trực) đề xin ý kiến chỉ đạo giải quyết thì đồng chí T6 và đồng chí V đã chấp hành đúng điều lệnh Công an nhân dân, lễ tiết, tác phong ngay lập tức đến yêu cầu C dừng ngay hành vi chửi bới, hò hét và giải thích hành vi của C là đang vi phạm pháp luật, gây rối trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến hoạt động của Cơ quan nhà nước nhưng C không nghe mà tiếp tục đi lại quanh khu vực sân trụ sở, khua chân múa tay, chửi bới, xúc phạm các Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cán bộ, chiến sỹ, Công an xã H, thách thức lực lượng chức năng “*Mày không phải dọa nạt bố mày, bố mày đây không sợ ai, không sợ bất kỳ điều gì, bố mày đây quen ông Tô L1...ông Tô L1 ời phân cấp phân quyền như thế này à...*”.

Nhận thấy tình hình có diễn biến phức tạp nên khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, đồng chí Lãnh đạo đã yêu cầu các cán bộ chiến sỹ áp sát, không chế đối tượng để đưa vào bên trong trụ sở Công an xã tiến hành lập biên bản vụ việc và quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 89H1-000.19; 01 USB bên trong chứa 03 video ghi lại hình ảnh toàn bộ diễn biến của vụ việc.

Tại Báo cáo vụ việc của Công an xã H xác định: Hành vi của Phạm Đình C đứng ở sân trụ sở Công an xã liên tục hò hét, chửi bới, xúc phạm đến các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí chiến sỹ công an đang làm nhiệm vụ trong khoảng thời gian 15 phút đã gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến các cán bộ, chiến sỹ đã làm nhiệm vụ tại đơn vị.

Tại Kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận đối với các video trong USB quản lý được: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 file video gửi giám định. Trích xuất nội dung hình ảnh những người xuất hiện trong 03 file video liên quan đến vụ việc (có kèm theo bản ảnh).

Tại Phiếu xét nghiệm máu của Trung tâm y tế T7 - Sở Y1 ngày 18/7/2025 đối với Phạm Đình C kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 169,5mg/gL; Âm tính với các loại ma túy AMO, MOP, THC, MET.

Quá trình điều tra bị can C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của C phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSKV ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi gây rối trật tự công cộng của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt Phạm Đình C từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là: HĐXX) nhận định như sau:

##### **[1] Về tố tụng:**

Những người làm chứng (*trừ anh Đ có mặt*) đã được triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không làm trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX căn cứ vào các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là: BLTTHS), xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

##### **[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 20 giờ 15 phút ngày 18/7/2025, tại trụ sở công an xã H, tỉnh Hưng Yên, Phạm Đình C đã có hành vi liên tục chửi bới bằng lời lẽ thô tục lăng mạ, xúc phạm các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các đồng chí chiến sỹ công an an đang thực hiện nhiệm vụ. Mặc dù, đã được lực lượng Công an xã và Tổ công tác đang đấu tranh với tội phạm phải dừng lại để giải thích, tuyên truyền, yêu cầu chấm dứt ngay hành vi nhưng C không chấp hành mà tiếp tục đi quanh sân trụ sở tiếp tục chửi bới ầm ĩ xúc phạm, lăng mạ, thách thức lực lượng Công an, thu hút sự hiếu kỳ của những người dân xung quanh khu vực, gây náo loạn, mất trật tự, làm gián đoạn công việc của Cơ quan Nhà nước, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội - một khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội tại địa phương nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

### **Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

*...”.*

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi liên tục chửi bới bằng lời lẽ thô tục, lăng mạ, xúc phạm các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các đồng chí chiến sỹ công an đang thực hiện nhiệm vụ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội trong tình trạng say rượu bia nên chỉ cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên và nguyện vọng của bị cáo tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, xác minh xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 89H1-000.19 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo C) và không nằm trong hệ thống vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là phù hợp, có căn cứ.

Đối với 01 USB bên trong chứa 03 video ghi lại hình ảnh toàn bộ diễn biến của vụ việc. Đây là những file video ghi lại nội dung vụ việc, là chứng cứ vật chất, có giá trị chứng minh trong quá trình giải quyết vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Một số vấn đề khác:

Đối với anh Đào Văn Đ có nói thông tin về việc lực lượng Công an đang xử lý vi phạm nồng độ cồn cho C nghe, tuy nhiên anh Đ không có lời lẽ xúi giục, kích động hay cổ vũ, giúp sức gì khi C thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý là phù hợp, có căn cứ.

Đối với việc C điều khiển xe mô tô của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, ở thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên (*là vợ của bị can C*) trong tình trạng đã sử dụng bia, do chị T không biết việc C lấy xe mô tô sử dụng khi nào nên không có căn cứ để xử lý về hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là phù hợp, có căn cứ.

Đối với hành vi Phạm Đình C điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã uống bia (*Kết quả xét nghiệm cồn trong máu xác định: Alcohol/Ethanol là 169.5 mg/dL*) đã vi phạm quy định tại Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp, có căn cứ.

[7] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt tiền bị cáo Phạm Đình C, số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ mọi biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Phạm Đình C.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên (*Phòng GĐKTTT&THA*);
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSNDKV1 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thương**